

Số: 97 /HDLN-STC-SNV

Vĩnh Long, ngày 28 tháng 1 năm 2015

HƯỚNG DẪN LIÊN NGÀNH

Về việc quy định một số mức chi đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn trong nước của cán bộ, công chức, viên chức nhà nước trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ Nghị quyết số 122/2014/NQ-HĐND ngày 11/12/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long quy định một số mức chi đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn trong nước của cán bộ, công chức, viên chức nhà nước trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ công văn số 22/UBND-KTN ngày 07/1/2015 của UBND tỉnh Vĩnh Long về việc triển khai Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Để thực hiện thống nhất một số mức chi đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn trong nước của cán bộ, công chức, viên chức nhà nước trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long. Sở Tài chính – Sở Nội vụ hướng dẫn thực hiện như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG:

1. Cán bộ, công chức, viên chức trong biên chế nhà nước theo quy định của pháp luật.
2. Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.
3. Những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn.
4. Công chức, viên chức hợp đồng không xác định thời hạn.

II. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH:

- Quy định chế độ trợ cấp đối với cán bộ, công chức, viên chức được cơ quan có thẩm quyền cử đi đào tạo, bồi dưỡng theo đúng quy định hiện hành về chức năng, thẩm quyền (hoặc phân cấp quản lý). Cử đi đào tạo sau đại học phải đúng quy hoạch nguồn của tỉnh; quy hoạch lãnh đạo sở, ban, ngành cấp tỉnh; quy hoạch lãnh đạo huyện, thị xã, thành phố; lãnh đạo xã, phường, thị trấn.

- Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của từng cấp ngân sách trên cơ sở kế hoạch đào tạo bồi dưỡng được cấp thẩm quyền phê duyệt vào đầu năm kế hoạch.

III. NGUYÊN TẮC SỬ DỤNG:

1. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được sử

dụng để thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên hàng năm (không kể đào tạo trung cấp, cao đẳng, đại học chuyên môn nghiệp vụ) cho cán bộ, công chức, viên chức, các kiến thức: Quản lý hành chính nhà nước, chuyên môn, nghiệp vụ, chính trị, ngoại ngữ, tin học, hội nhập kinh tế quốc tế, tiếng dân tộc... (bao gồm cả tổ chức tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ quản lý) cho các đối tượng cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của đơn vị (bao gồm đào tạo trực tiếp tại cơ sở và cử đi đào tạo tại các cơ sở đào tạo khác);

Riêng các xã, phường, thị trấn được đào tạo đại học chuyên môn, đại học chính trị và đại học hành chính.

2. Đào tạo sau đại học;

IV. MỨC CHI HỖ TRỢ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG, TẬP HUẤN:

(Chỉ áp dụng chi cho cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn ở trong nước. Đối với chi đào tạo, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức ở nước ngoài thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính).

1. Đào tạo:

1.1 Hỗ trợ tiền ăn trong những ngày thực học (trường hợp cơ sở đào tạo không hỗ trợ tiền ăn):

a) Ngoài tỉnh: 40.000 đồng/người/ngày

Riêng học ở các tỉnh phía Bắc: 45.000 đồng/người/ngày

b) Trong tỉnh:

- Những người hoạt động không chuyên trách: 50.000 đồng/người/ngày

- Cán bộ, công chức, viên chức có lương: 20.000 đồng/người/ngày

1.2 Hỗ trợ tiền nghỉ (trường hợp cơ sở đào tạo không hỗ trợ tiền nghỉ):

a) Trong thời gian tập trung học, cán bộ, công chức, viên chức được thanh toán tiền ở ký túc xá theo phiếu thu của nhà trường. Trường hợp ký túc xá không đủ chỗ bố trí cho học viên ở (có xác nhận của nhà trường) thì được thanh toán tiền nghỉ trọ tương đương mức thu ký túc xá của nhà trường.

b) Khoán tiền nghỉ:

- Khoán tiền nghỉ cho những ngày thực học (học vào ngày nghỉ cuối tuần hoặc tháng học một tuần):

+ Địa bàn Hải Phòng, Đà Nẵng, TP Hà Nội, TP Hồ Chí Minh: 200.000đồng/người/ngày,đêm.

+ Các địa bàn còn lại (trừ các tỉnh, thành phố thuộc khu vực Tây

Nam Bộ): 150.000đồng/người/ngày,đêm.

+ Khu vực Tây Nam Bộ (không bao gồm tỉnh Vĩnh Long): 100.000đồng/người/ngày,đêm.

- Khoản tiền nghỉ cho đào tạo tập trung nguyên tháng trở lên:

+ Địa bàn Hải Phòng, Đà Nẵng, TP Hà Nội, TP Hồ Chí Minh: 1.500.000đồng/người/tháng.

+ Các địa bàn còn lại (trừ các tỉnh, thành phố thuộc khu vực Tây Nam Bộ): 1.300.000đồng/người/tháng.

+ Khu vực Tây Nam Bộ (không bao gồm tỉnh Vĩnh Long): 1.000.000đồng/người/tháng.

1.3 Riêng đối với nữ và người dân tộc hỗ trợ thêm 200.000đồng/người/tháng. Trường hợp học không đủ tháng thì tính hỗ trợ theo ngày thực học.

2. Bồi dưỡng, tập huấn:

2.1 Hỗ trợ tiền ăn trong những ngày tập huấn, bồi dưỡng (trường hợp đơn vị tổ chức không hỗ trợ tiền ăn):

a) Từ 30 ngày trở xuống:

- Cán bộ, công chức, viên chức có lương: thanh toán theo chế độ công tác phí hiện hành tại cơ quan, đơn vị.

Riêng cán bộ, công chức, viên chức có lương tập huấn, bồi dưỡng trong địa bàn (huyện, thị xã, thành phố) nơi cơ quan đóng trụ sở (thị trấn, phường) thì được thanh toán 20.000đồng/người/ngày.

- Những người hoạt động không chuyên trách: 50.000 đồng/người/ngày (đối với cuộc bồi dưỡng, tập huấn do cấp tỉnh, cấp huyện tổ chức).

b) Trên 30 ngày: thực hiện theo quy định tại điểm 1.1, khoản 1, phần IV này.

2.2 Hỗ trợ tiền nghỉ (trường hợp đơn vị tổ chức không hỗ trợ tiền nghỉ): thực hiện theo quy định tại điểm 1.2, khoản 1, phần IV này.

3. Trợ cấp tiền nghiên cứu thực tế, tiền biên tập luận văn tốt nghiệp đào tạo sau đại học:

a) Đối với cán bộ, công chức thuộc diện quy hoạch nguồn của tỉnh, quy hoạch lãnh đạo sở, ban, ngành tỉnh; quy hoạch lãnh đạo huyện, thị xã, thành phố; lãnh đạo xã, phường, thị trấn, ngoài các chế độ được hưởng theo quy định

nêu trên còn được hỗ trợ khoản tiền nghiên cứu thực tế, chi phí làm luận văn tốt nghiệp như sau:

ĐVT: đồng	
Đối tượng	Mức chi
- Thạc sĩ (đ/người/sau khi tốt nghiệp)	35.000.000
- Tiến sĩ (đ/người/sau khi tốt nghiệp)	50.000.000
- Chuyên khoa I (đ/người/sau khi tốt nghiệp)	30.000.000
- Chuyên khoa II (đ/người/sau khi tốt nghiệp)	40.000.000

b) Đối với cán bộ, công chức thuộc diện quy hoạch lãnh đạo cấp phòng, trung tâm, đơn vị trực thuộc sở, ban, ngành tỉnh; quy hoạch lãnh đạo các đơn vị trực thuộc huyện, thị xã, thành phố; được hỗ trợ khoản tiền nghiên cứu thực tế, chi phí làm luận văn tốt nghiệp là 70% mức quy định tại điểm a khoản 3 phần IV này sau khi tốt nghiệp.

c) Các trường hợp thuộc diện quy hoạch Lãnh đạo ngành tỉnh (từ các đơn vị ngành dọc) thì được xem xét hỗ trợ tiền nghiên cứu thực tế, chi phí làm luận văn tốt nghiệp là 50% mức quy định tại điểm a khoản 3 phần IV này sau khi tốt nghiệp.

4. Trợ cấp tiền nghiên cứu thực tế, tiền biên tập luận văn tốt nghiệp đào tạo đại học: 3.500.000đồng sau khi tốt nghiệp.

5. Trợ cấp khác:

a) Tiền tàu xe: Cán bộ, công chức đi học được hỗ trợ tiền tàu xe theo đối tượng và phương tiện quy định theo số lần thanh toán như sau:

- Học ở khu vực phía bắc:

+ Học dài hạn trên 1 năm: được thanh toán tiền tàu, xe trong dịp nghỉ tết, nghỉ hè (tối đa 02 lần/01 năm).

+ Học ngắn hạn dưới 1 năm: chỉ thanh toán tiền tàu xe lượt đi và về.

- Học ở các tỉnh từ Thành phố HCM trở vào:

+ Học dài hạn hoặc ngắn hạn được thanh toán tiền tàu xe vào các dịp: nghỉ hè, nghỉ tết, nghỉ lễ 2/9, 30/4, 1/5 (tối đa 04 lần/01 năm) và lượt đi, lượt về của khóa học nếu không trùng với thời gian đi, về các đợt nghỉ lễ, tết nêu trên.

+ Học tại chức được thanh toán tiền tàu xe cho chuyển đi và về của mỗi đợt học theo giấy báo nhập học của nhà trường.

- Học ở các trường trong tỉnh: các cơ quan, đơn vị sử dụng nguồn kinh phí của cơ quan, đơn vị để hỗ trợ chi phí đi lại từ cơ quan đến nơi học tập cho cán bộ công chức được cử đi học (một lượt đi và về của mỗi đợt học, nghỉ lễ, tết).

b) Học phí, lệ phí thi tuyển, thi cuối khóa được thanh toán theo biên lai của nhà trường.

c) Lệ phí ôn thi đầu vào: được thanh toán theo phiếu thu của nhà trường (nếu được trúng tuyển).

d) Được thanh toán tiền tài liệu học tập theo chương trình chính khóa có phiếu thu của nhà trường, không thanh toán tiền tài liệu phục vụ cho việc tham khảo của học viên.

V. CHI THÙ LAO GIẢNG VIÊN: (một buổi giảng được tính 5 tiết học):

Đối tượng	Đơn vị: Đồng/ buổi	
	Trung Ương quy định tối đa	Đề xuất của địa phương
- Giảng viên, báo cáo viên là Ủy viên TW đảng, bộ trưởng, Bí thư tỉnh ủy, và các chức danh tương đương.	1.000.000	1.000.000
- Giảng viên, báo cáo viên là thứ trưởng, Chủ tịch HĐND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Phó bí thư tỉnh ủy và các chức danh tương đương: giáo sư, chuyên gia cao cấp, tiến sỹ khoa học.	800.000	800.000
- Giảng viên, báo cáo viên là cấp Phó chủ tịch HĐND và UBND cấp tỉnh Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy, Vụ trưởng và Phó vụ trưởng thuộc Bộ, Viện trưởng và phó viện trưởng thuộc Bộ, Cục trưởng, Phó cục trưởng và các chức danh tương đương; phó giáo sư; tiến sỹ; giảng viên chính	600.000	600.000
- Giảng viên, báo cáo viên là Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở, ban ngành tỉnh, chuyên viên cao cấp và	500.000	500.000

trương đương.		
- Giảng viên, báo cáo viên là Phó giám đốc Sở, ban ngành tỉnh, thạc sĩ, chuyên viên chính.	500.000	450.000
- Giảng viên, báo cáo viên là chuyên viên, giảng viên báo cáo viên cấp huyện, thành phố	300.000	300.000
- Giảng viên, báo cáo viên cấp xã (nếu là huyện ủy viên, thành ủy thì hưởng như mức huyện, thành phố)	300.000	200.000

VI. LẬP DỰ TOÁN VÀ QUYẾT TOÁN:

1. Hàng năm, cơ quan chuyên môn về công tác cán bộ khối đảng, chính quyền các cấp lập kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của năm kế hoạch trình cấp thẩm quyền phê duyệt, làm cơ sở cho cơ quan tài chính cân đối bố trí kế hoạch kinh phí thực hiện.

2. Giao dự toán: trên cơ sở kế hoạch đào tạo đã được phê duyệt của cấp có thẩm quyền, cơ quan tài chính phân bổ kinh phí đào tạo bồi dưỡng cán bộ trình cấp có thẩm quyền giao cùng với dự toán chi ngân sách.

3. Phân cấp nhiệm vụ chi:

a) Cơ quan cử cán bộ, công chức, viên chức đi học chịu trách nhiệm:

- Hỗ trợ toàn bộ chi phí đào tạo đối với cán bộ, công chức, viên chức dự các lớp đào tạo tại các cơ sở đào tạo ngoài tỉnh và trong tỉnh theo kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng được phê duyệt và phân bổ kinh phí.

+ Riêng các lớp đặc thù đào tạo quân sự, công an tại Trường Quân sự địa phương, Trung tâm huấn luyện và bồi dưỡng nghiệp vụ trực thuộc Công an tỉnh thì thực hiện theo Quyết định của UBND tỉnh.

+ Các lớp trung, sơ cấp chính trị do Trường chính trị Phạm Hùng hoặc Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện, thị xã, thành phố mở (được phép của cơ quan có thẩm quyền) các trường sẽ chi hỗ trợ tiền ăn, ở, tài liệu học tập cho cán bộ, xã, phường, thị trấn.

- Thanh toán công tác phí đối với cán bộ, công chức, viên chức dự tập huấn không quá 30 ngày.

- Thanh toán tiền hỗ trợ ăn, nghỉ, tài liệu, học phí (nếu có) đối với cán bộ, công chức, viên chức dự các lớp tập huấn ngoài tỉnh có thời gian trên 30 ngày.

b) Đối với các cơ quan, đơn vị tổ chức các lớp tập huấn chuyên môn, kỹ

thuật, nghiệp vụ chịu trách nhiệm hỗ trợ tiền ăn cho cán bộ công chức như sau:

- Những người hoạt động không chuyên trách tham dự các lớp tập huấn không quá 30 ngày.

- Cán bộ, công chức, viên chức (bao gồm có hưởng lương và không hưởng lương) tham dự các lớp tập huấn trên 30 ngày tổ chức trong tỉnh.

- Các khoản chi phí khác phục vụ lớp học: tài liệu, thù lao giảng viên, quản lý phục vụ lớp học ... chi theo thực tế và chế độ hiện hành.

c) Riêng đối với các đơn vị sự nghiệp có thu thực hiện NĐ 43/2006/NĐ-CP của Chính phủ tùy theo nguồn tài chính của đơn vị, đơn vị xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ về hỗ trợ cho cán bộ viên chức đi học theo quy định hiện hành.

4. Quyết toán:

- Việc quản lý, sử dụng, thanh toán và quyết toán kinh phí chi cho nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng CBCC nhà nước ở trong nước được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 59/2003/TT-BTC ngày 23/6/2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước; Thông tư số 161/2012/TT-BTC ngày 02/10/2012 của Bộ Tài chính quy định chế độ kiểm soát, thanh toán các khoản chi ngân sách nhà nước qua Kho bạc nhà nước;

- Các khoản hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức đi học dài hạn cơ quan cử cán bộ đi học hạch toán vào mục 6150 - tiểu mục 6199 (trừ thanh toán công tác phí cho cán bộ, công chức, viên chức dự tập huấn dưới 30 ngày thì hạch toán mục 6700).

- Các cơ quan tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, kỹ thuật cho cán bộ, công chức, viên chức hạch toán các nội dung chi phí phục vụ lớp học vào mục 6650, tiểu mục tương ứng.

- Cuối năm, quyết toán kinh phí chi cho nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn CBCC nhà nước được tổng hợp chung trong báo cáo quyết toán ngân sách của đơn vị.

VII. XỬ LÝ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC SAU ĐÀO TẠO TỰ Ý BỎ VIỆC:

Các đối tượng cơ quan, đơn vị cử đi đào tạo, trong thời gian đang học tập hoặc khi trở về cơ quan, đơn vị tự ý bỏ việc hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc thì phải bồi thường chi phí đào tạo theo quy định tại các Nghị định của Chính phủ: Nghị định 18/2010/NĐ-CP ngày 05/3/2010 về đào tạo, bồi dưỡng công chức và Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

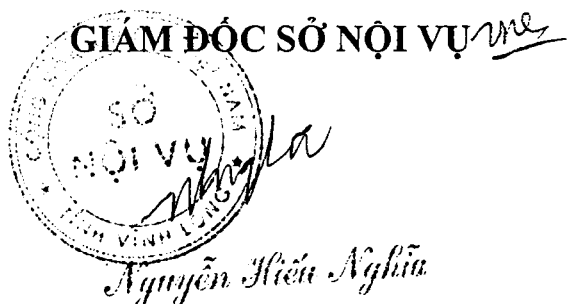
- Hướng dẫn này thực hiện kể từ ngày 21/12/2014.

- Ngoài các nội dung quy định nêu trên, các nội dung khác còn lại về đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng trong nước của cán bộ, công chức, viên chức nhà nước được thực hiện theo Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21/9/2010 của Bộ Tài chính.

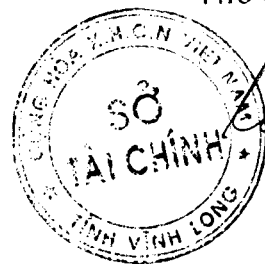
- Quy định chuyển tiếp: Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức được cơ quan cử đi học sau đại học trong nước thông qua Sở Nội vụ, Ban Tổ chức Tỉnh ủy trước ngày quy định này có hiệu lực (đi học theo Nghị quyết 14/2011/NQ-HĐND) thì được hưởng mức hỗ trợ khoản tiền nghiên cứu thực tế, chi phí làm luận văn tốt nghiệp theo quy định tại điểm a, khoản 3, phần IV của quy định này sau khi tốt nghiệp.

- Những quy định trước đây trái với hướng dẫn này đều bãi bỏ.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, có khó khăn vướng mắc kịp thời phản ánh về Sở Tài chính, Sở Nội vụ để có hướng dẫn bổ sung./.



K.T. GIÁM ĐỐC SỞ TÀI CHÍNH *th*
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nơi nhận:

- TT.TU, TT.HĐND, TT.UBND;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, TX, TP;
- KBNN tỉnh, huyện, TX, TP;
- Phòng TCKH các huyện, TX, TP;
- Phòng Nội vụ các huyện, TX, TP;
- các phòng nghiệp vụ STC;
- Lưu: VP, TCHCSN.